

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Lê Quang Đây.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp VK, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp VK, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống đến năm 2014 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên ly thân nhau từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/12/2005 hiện đã trên 18 tuổi, đã đi làm việc có thu nhập ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N vắng mặt có văn bản xin vắng mặt; anh T đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi vào ngày 24/02/2004, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì chị T xác định trong quá trình chung sống giữa anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay nên yêu cầu được ly hôn. Đối với anh T đã biết việc chị N khởi kiện xin ly hôn với anh nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của chị N. Mặt khác, anh T đã được Tòa án thông báo tham gia hòa giải và triệu tập để tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án, cho thấy anh T cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đặt ra. Như vậy, giữa anh chị đã lâu không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau và không chung sống với nhau, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 24/12/2005. Cháu H đã trên 18 tuổi, đã đi làm và có thu nhập ổn định nên không yêu cầu xem xét, giải quyết là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N. Cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Án phí hôn nhân gia đình chị N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0013890 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**